

Số: 329/VEAM-KH

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- **Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

- **Mã chứng khoán:** VEA

- **Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02462800802

Fax: 02462800809

- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Nguyễn Khắc Hải - Q. Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02462800802

Fax: 02462800809

- **Loại thông tin công bố:** 24h ; 72h ; Yêu cầu ; Bất thường ; Định kỳ

- **Nội dung thông tin công bố:**

Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2019

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KH

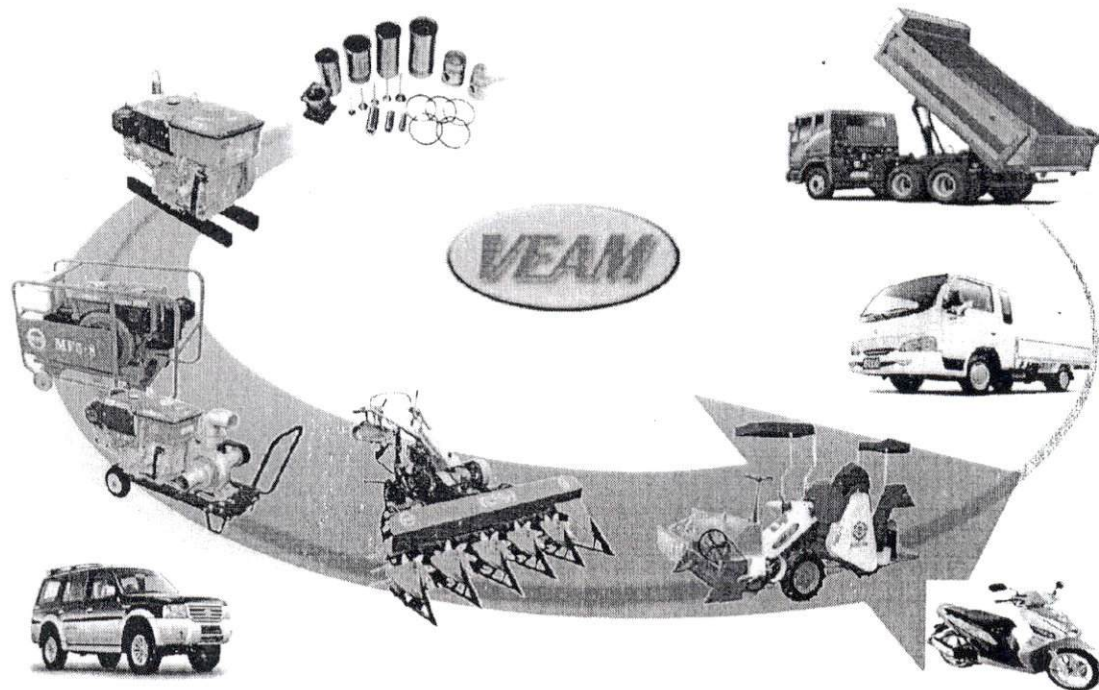


**Nguyễn Khắc Hải**

Tài liệu đính kèm: Báo cáo thường niên năm 2019

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ  
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP  
(VEAM)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019



*Hà Nội, tháng 4 năm 2020*



## MỤC LỤC

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của VEAM

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM

1. Báo cáo của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM
2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

*Handwritten signature*



## THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM), xin gửi tới quý khách hàng, các cơ quan hữu quan, các cổ đông lời chào, lời cảm ơn chân thành nhất về sự hỗ trợ và hợp tác trong suốt quá trình xây dựng, phát triển của VEAM.

Cùng với xu thế hội nhập, VEAM đã và đang tập trung mọi nguồn lực để đầu tư - phát triển các lĩnh vực được coi là thế mạnh của VEAM. Với mong muốn tạo dấu ấn riêng cho chính mình, VEAM sẽ không ngừng nỗ lực, quyết tâm để ngày càng phát triển.

Trong suốt quá trình phát triển, với định hướng đúng đắn cũng như công tác quản lý, điều hành chuyên nghiệp của ban lãnh đạo và sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết, VEAM đã khẳng định được thương hiệu và vị trí trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy phục vụ nông nghiệp và công nghiệp hỗ trợ. Mục tiêu hàng đầu là mang lại sự hài lòng cao nhất cho quý khách hàng cũng như tạo sự khác biệt trong các sản phẩm của mình. Ở bất cứ sản phẩm nào, VEAM đều chứng tỏ sự tận tâm với khách hàng.

Với phương thức vận hành đơn giản, khoa học chứa đựng sự tâm huyết nhất sẽ mang đến cho quý khách hàng những sản phẩm chất lượng và tin cậy cao. Đó là sự khẳng định, cam kết với khách hàng khi lựa chọn sản phẩm của VEAM.

Định hướng cho tương lai, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tập trung vào những hoạt động mang tính bền vững của VEAM, là sự tập trung cho hoạt động cải tiến liên tục trong sản xuất và hiệu quả hoạt động, là sự nâng cao tiêu chuẩn an toàn, là sự triển khai từng phần hệ thống tự động hóa mới, và là sự tăng cường hợp tác giữa VEAM và các đối tác để phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường. Những chiến lược cơ bản này sẽ trở thành nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững của VEAM trong tương lai.

Năm 2019, Việt Nam là một trong những quốc gia trong khối ASEAN tăng trưởng nhanh. Với sự tăng trưởng này, chúng ta đã nắm bắt nhiều cơ hội trên thị trường, đặc biệt là khi các sản phẩm của VEAM có vai trò lớn trong lĩnh vực động lực, cơ khí, cơ giới hóa ngành nông nghiệp. Chúng ta cũng vận dụng tốt những cơ hội khác trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, ô tô, xe máy.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc định hướng cho nhiệm kỳ để tập trung là:

- Tăng cường khả năng cạnh tranh sản phẩm thông qua các hoạt động cải tiến sản xuất, cắt giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc và hỗ trợ sự tăng trưởng của VEAM.
- Nâng cao tiêu chuẩn về quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại và minh bạch.
- Đẩy mạnh sự hợp tác với các đối tác chiến lược trong nước và quốc tế để phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường.



Tổng công ty VEAM xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành và mong muốn được hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế dưới các hình thức liên doanh liên kết hoặc với mọi hình thức hợp tác với nguyên tắc hiểu biết lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

Tổng công ty VEAM phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị trước Đảng, Nhà nước, các cổ đông trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh máy động lực, máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy đáp ứng yêu cầu cơ khí hóa, cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn, giải phóng sức lao động phổ thông từng bước góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận và liên tục cải thiện đời sống người lao động và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Trân trọng./.

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên công ty:	TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Tên tiếng Anh:	VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL MACHINERY CORPORATION
Tên viết tắt:	VEAM
Mã chứng khoán:	VEA
Địa chỉ:	Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân)
Vốn điều lệ:	13.288.000.000.000 đồng
Số điện thoại:	84-2462800802
Số Fax:	84-2462800809
Website:	<a href="http://www.veamcorp.com">www.veamcorp.com</a>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:0100103866, đăng kí thay đổi lần thứ 9 ngày 16/4/2020.

#### \* *Quá trình hình thành và phát triển*

+ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990. VEAM là đơn vị 100% vốn nhà nước, trực thuộc bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quản lý các đơn vị thành viên được thành lập trước đó;

+ Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

+ Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động là Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM). Công ty mẹ VEAM hiện đầu tư vốn tại 27 đơn vị bao gồm các đơn vị trực thuộc (chi nhánh), công ty con và công ty liên kết.

- Các sự kiện khác:

+ Năm 1995, VEAM cùng với TOYOTA Nhật Bản và Công ty KUO Singapore thành lập công ty liên doanh TOYOTA VIỆT NAM (TMV);

+ Năm 1996, VEAM cùng với HONDA Nhật Bản và HONDA Châu Á thành lập công ty liên doanh HONDA VIỆT NAM (HVN)

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; thương mại;

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và nước ngoài.

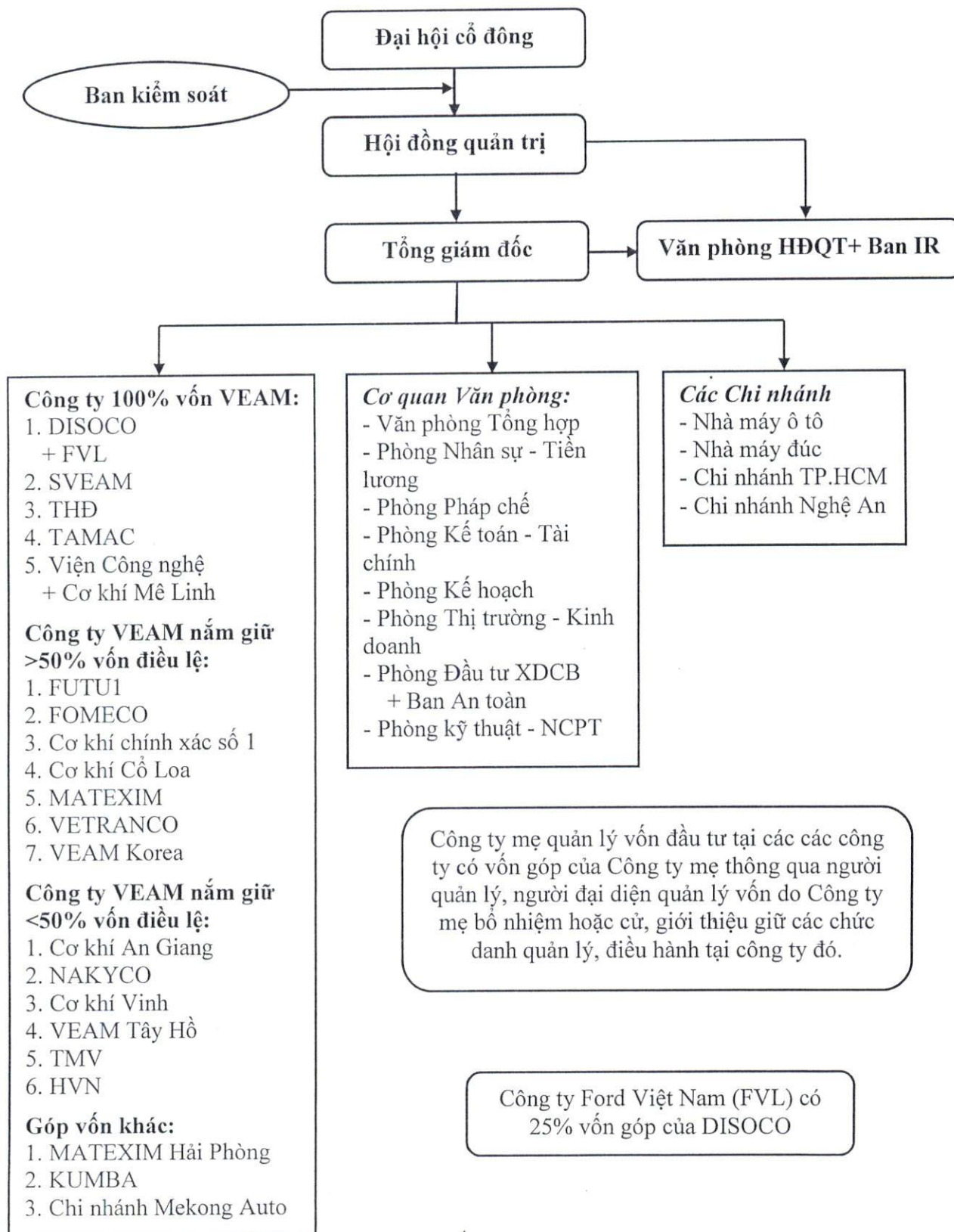


### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

#### 3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

#### 3.2.1. Công ty TNHH một thành viên và viện nghiên cứu 100% vốn VEAM

TT	Tên đơn vị	Vốn góp CSH (*) (tỷ đ)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Diesel Sông Công (DISOCO)	1.490,0	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ và máy nông nghiệp
2	Công ty máy kéo và máy nông nghiệp (TAMAC)	151,5	Q. Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh máy nông nghiệp
3	Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo	110,71	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh	Sản xuất kinh doanh động cơ
4	Công ty động cơ và máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM)	347,0	TP. Biên Hoà, Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh động cơ và máy nông nghiệp
5	Viện Công nghệ	141,6	Vũ Ngọc Phan & Khu công nghiệp Quang Minh, Hà Nội	Nghiên cứu công nghệ, sản phẩm đúc, nhiệt luyện và các lĩnh vực khác.

(\*) Vốn góp CSH tại thời điểm 31/12/2019.

#### 3.2.2. Công ty cổ phần có vốn góp của VEAM trên 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ)/ tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty phụ tùng máy số 1 (FUTU1)	70,8 (55%)	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
2	Công ty cơ khí Phở Yên (FOMEKO)	37,0 (51%)	TX. Phở Yên, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
3	Công ty cơ khí chính xác số 1	96,0 (51%)	Phú Nghĩa, Hà Đông, HN	Công nghiệp hỗ trợ cho ô tô và các sản phẩm khác
4	Công ty MATEXIM	222,0 (51%)	Phạm Văn Đồng, Hà Nội	Khai thác mỏ, luyện kim, thương mại, dịch vụ vận tải
5	Công ty cơ khí Cổ Loa	6,0 (54%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty vận tải và thương mại VEAM (VETRANCO)	12,5 (51%)	2 Triệu Quốc Đạt, Hà Nội	Dịch vụ vận tải, kinh doanh thương mại
7	Công ty VEAM Korea	17,3 (89%)	Daegu, Korea	Kinh doanh thương mại



### 3.2.3. Công ty có vốn góp của VEAM dưới 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ) /tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Honda VN	1.190,8 (30%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh xe máy, ô tô
2	Công ty Toyota VN	746,5 (20%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh ô tô
3	Chi nhánh Mekong Auto	(50%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh ô tô
4	Công ty cơ khí Vinh	8,6 (49%)	TP. Vinh, Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
5	Công ty NAKYCO	8,2 (49%)	Huyện Củ Chi, TP.HCM	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty cơ khí An Giang	32,9 (47,4%)	TP. Long Xuyên, An Giang	Sản xuất, kinh doanh máy nông nghiệp
7	Công ty VEAM Tây Hồ	31,1 (29%)	Q. Tây Hồ, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ văn phòng
8	Công ty KUMBA	(3,5%)	TP. HCM	Sản xuất các linh kiện cơ khí
9	Công ty MATEXIM Hải Phòng	150,0 (19,5%)	Phố Lê Lai, TP. Hải Phòng	Kinh doanh Thương mại vật tư thiết bị, vận tải

## 4. Định hướng phát triển

### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu

Hoàn thiện các quy chế hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận của Công ty mẹ và các đơn vị có vốn góp.

Từng bước xây dựng VEAM trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất động cơ, máy nông nghiệp và công nghiệp phụ trợ.

Tiếp tục thực hiện sứ mệnh phát triển sản xuất, kinh doanh máy động lực, máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ bằng cách đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đầu tư năng lực thiết bị, công nghệ cao, phát triển sản phẩm nhằm chiếm thị phần tương xứng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực xe máy, ô tô và nhiều loại máy móc công nghiệp khác.

Tăng cường hợp tác quốc tế và nội địa hóa đối với sản phẩm ô tô tải do VEAM sản xuất. Tái cơ cấu Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết theo hướng tăng cường công tác quản trị; khai thác năng lực, thế mạnh của các đơn vị và thoái vốn tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả thấp.

### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững**

Phát triển đồng thời các yếu tố nhân lực, công nghệ, sản phẩm. Là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

Có đủ năng lực trở thành đối tác có uy tín trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

## **5. Các rủi ro**

### **5.1. Rủi ro về kế hoạch chiến lược**

Việc thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng phê duyệt và Bộ Công Thương chỉ đạo thực hiện sẽ ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển của VEAM giai đoạn tới đây do định hướng của các nhà đầu tư nắm cổ phần chi phối.

Chiến lược phát triển ngành chế tạo động cơ và máy nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào sự phát triển hiệu quả của ngành nông nghiệp và chính sách định hướng của nhà nước.

Sự phát triển của ngành ô tô (đặc biệt là ô tô tải) ít có khả năng bùng nổ do chính sách hạn chế tiêu dùng (thuế phí cao) dẫn đến việc hoạch định phát triển của các doanh nghiệp rất khó khăn, càng ngày càng có khoảng cách xa giữa các nước trong khu vực.

### **5.2. Rủi ro về nhân sự và nhân sự kế thừa**

Các chính sách về sử dụng nhân sự, thu hút nhân lực của các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối chậm được thay đổi, thiếu tính cạnh tranh so với các thành phần kinh tế khác.

Việc lựa chọn nhân sự quản trị cấp cao còn nặng về thủ tục và thiếu tính chuyên nghiệp.

Nhân lực kỹ thuật cao trong ngành chế tạo máy khan hiếm, đòi hỏi đào tạo bổ sung.

Biện pháp kiểm soát: nâng cao năng lực đào tạo, hoàn thiện chính sách thu hút nhân lực.

### **5.3. Rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô**

Các thay đổi về chính sách liên quan đến sản phẩm của lĩnh vực hoạt động như không khuyến khích sử dụng xe máy, hạn chế phương tiện ô tô cá nhân, không khuyến khích chế tạo máy nông nghiệp (là ngành có lợi nhuận rất thấp) có thể ảnh hưởng mục tiêu chiến lược phát triển.

Trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM thì các chính sách liên quan đến sản xuất kinh doanh ô tô, xe máy và máy nông nghiệp có các tác động lớn cần được giám sát chặt chẽ để giải quyết các rủi ro.

### **5.4. Rủi ro về cạnh tranh**

Các nhà đầu tư mới có năng lực cạnh tranh tiếp tục thâm nhập thị trường. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của VEAM tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô sẽ có thể giảm sút lợi nhuận do yếu tố cạnh tranh ngày càng lớn. Các đầu tư sản xuất máy nông nghiệp hiện bất lợi cạnh tranh do chính sách thuế VAT không hợp lý, không hỗ trợ sản xuất trong nước. Tâm lý của người dân thích sử dụng máy móc cũ đã qua sử dụng với giá thành thấp.



### 5.5. Rủi ro tín dụng

Hiện VEAM đang có nguồn tài chính dồi dào, giá trị đầu tư ngắn hạn chiếm hơn 60% vốn điều lệ. VEAM gần như không có rủi ro liên quan đến hoạt động tín dụng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua một số mục tiêu kế hoạch và kết quả đạt được như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH và CCDV	2.927	2.398	685,4	23%	29%
+ Sản xuất công nghiệp	1.983	1.598	628,7	32%	39%
+ Thương mại	944	800	56,7	6%	7%
2. Doanh thu tài chính	5.495	7.243	7.827	142%	108%
3. Lợi nhuận sau thuế	5.224	6.402	7.043	135%	110%

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ không đạt kế hoạch do VEAM chủ động tập trung tiêu thụ hàng hóa tồn kho EURO 2 tại Nhà máy ô tô VEAM trước khi tiếp tục sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm mới. Doanh thu thương mại không triển khai khi hiệu quả kinh doanh không đảm bảo cao hơn lãi suất tiền gửi. Doanh thu tài chính đạt khá tốt do lợi nhuận, cổ tức được chia tăng so với 2018 và hiệu quả tiền gửi được tối ưu hóa với lợi nhuận khá cao.

Lợi nhuận sau thuế đạt cao so với 2018 và cao so với mục tiêu của Đại hội cổ đông đề ra.

Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hoạt động hợp nhất Công ty mẹ - công ty con 2019 đạt được cũng khá tốt so với kết quả đạt được 2018 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	26.406,0	33.289,0
2	Vốn chủ sở hữu	24.849,6	26.838,1
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	7.070,1	4.487,7
4	Giá vốn hàng bán	6.467,4	4.422,2
5	Lợi nhuận gộp	602,7	65,4
6	Doanh thu hoạt động tài chính	416,5	903,3
7	Chi phí tài chính	79,5	21,8
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LD, LK	6.852,0	7.126,0
9	Chi phí bán hàng	176,4	88,6
10	Chi phí quản lý DN	480,3	467,9
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.134,9	7.516,3
12	Lợi nhuận khác	(8,7)	(101,3)
13	Lợi nhuận trước thuế	7.126,2	7.415,0
14	Lợi nhuận sau thuế	7.047,2	7.318,7

Doanh thu hợp nhất giảm chủ yếu là do hoạt động của Công ty mẹ. Các công ty con tính chung vẫn duy trì hoạt động khá ổn định trong năm 2019.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Văn Tuyển	Quyền Tổng Giám đốc	
2	Phạm Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc	
3	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
4	Lê Đức Doanh	Phó Tổng Giám đốc	
5	Vũ Từ Công	Phó Tổng Giám đốc	Bãi nhiệm từ 05/8/2019
6	Lê Minh Quy	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm từ 01/10/2019
7	Hoàng Văn Lãm	Phụ trách Kế toán	Thôi đảm nhiệm từ 01/11/2019
8	Văn Đình Quân	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm từ 01/11/2019

#### \* Ông Ngô Văn Tuyển

- Ngày tháng năm sinh : 01/03/1960
- Nơi sinh : Thái Bình
- CMND/ Hộ chiếu : 013425855
- Ngày cấp : 10/6/2011
- Nơi cấp : Công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu đô thị Đại Kim, Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Chế tạo máy
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
  - + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 225.896.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu : 12.700 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 11/1997 - 3/2000	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Tháng 4/2000 - 02/2004	Phó Tổng giám đốc Công ty Ford Việt Nam
Tháng 3/2004 - 12/2009	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Tháng 01/2010 - 4/2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty VEAM
Tháng 4/2011 - 2018	Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Tháng 4/2011 - 01/2017	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT VEAM
Tháng 2/2017 đến 8/2018	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT VEAM
Tháng 8/2018 đến 3/2020	Quyền Tổng giám đốc, thành viên HĐQT VEAM



**\* Ông Phạm Vũ Hải**

- Ngày tháng năm sinh : 1967
- Nơi sinh : Hải Phòng;
- CMND/ Hộ chiếu : 031067002407
- Ngày cấp : 23/12/2016
- Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Cơ khí
- Chức vụ tại tổ chức khác : TV HĐQT Công ty Mekong Auto
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
+ Cá nhân sở hữu : 140.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Tháng 3/1989 - 12/1990	Nhân viên Trung tâm tự động hóa, ĐH Bách khoa HN
Tháng 7/1993 - 02/1996	Nhân viên tại Công ty VMEP
Tháng 3/1996 - 9/2005	Trưởng phòng sản xuất Công ty ô tô Vietindo Daihatsu
Tháng 10/2005 - 10/2006	Giám đốc chi nhánh Công ty Hyundai Vinamotor
Tháng 11/2006 - 12/2010	Phó phòng Kỹ thuật Đầu tư TCty, Phó Ban chuẩn bị sản xuất và kinh doanh , Phó giám đốc Nhà máy ô tô VEAM;
Tháng 01/2011 - 12/2013	hàm Trưởng phòng Tổng công ty kiêm Phó giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Tháng 01/2014 -12/2017	hàm Trưởng phòng Tổng công ty; Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TOYOTA
Tháng 4/2016 - 9/2019	Phó chủ tịch HĐQT Công ty Toyota Việt Nam
Tháng 8/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc VEAM kiêm TV HĐQT Công ty Mekong Auto

**\* Ông Hồ Mạnh Tuấn**

- Ngày tháng năm sinh : 1963
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND/ Hộ chiếu : 001063011126
- Ngày cấp : 22/03/2017
- Nơi cấp : Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu Đô thị Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :

- + Cá nhân sở hữu : 23.100 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.  
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 02/1987 - 12/1988	Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí nông nghiệp - Bộ Cơ khí luyện kim
Tháng 01/1989 - 10/1997	Kỹ sư Phòng Công nghệ - Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo- Bộ Cơ khí Luyện kim
Tháng 10/1997 - 01/2001	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam
Tháng 02/2001 - 2003	CV, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM
Tháng 02/2003 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM
Tháng 01/2010 - 7/2012	Phó Tổng Giám đốc VEAM
Tháng 8/2012 - 3/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Honda Việt Nam
Tháng 3/2016 - 9/2019	Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Tháng 4/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM

**\* Ông Lê Đức Doanh**

- Ngày tháng năm sinh : 1976  
 - Nơi sinh : Ninh Bình  
 - CMND/CCCD : 037076000286  
 - Ngày cấp : 12/01/2016  
 - Nơi cấp : Công an Hà Nội  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Địa chỉ thường trú : Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà nội  
 - Trình độ chuyên môn: : Cử nhân  
 + TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam  
 - Chức vụ tại tổ chức khác : + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam  
 - Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.  
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ năm 2005 - 08/2017	Giám đốc Công ty TNHH Nihon Denkei Việt Nam tại Khu công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội
Tháng 10/2017 - 5/2018	Trưởng ban VEAM kiêm Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Tháng 6/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc VEAM; Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam.



**\* Ông Vũ Từ Công (bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ 05/8/2019)**

- Ngày tháng năm sinh : 1968
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- CMND/ Hộ chiếu : 012950520
- Ngày cấp : 26/03/2007
- Nơi cấp : CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Kế toán tài chính
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ  
+ Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,0001% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 11/1999 - 12/2002	Phó trưởng phòng TCKT - Công ty tư vấn đầu tư và xây lắp ngành muối
Tháng 01/2003 - 5/2005	Chuyên viên phòng TCKT VEAM
Tháng 6/2005 - 4/2009	Phó trưởng phòng TCKT VEAM
Tháng 5/2009 - 6/2011	Trưởng phòng TCKT VEAM
Tháng 7/2011 - 4/2016	Kế toán trưởng VEAM
Tháng 9/2009 - 4/2017	Thành viên HĐQT Công ty CP Matexim Hải Phòng
Tháng 4/2014 - 5/8/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phụ tùng máy số 1
Tháng 4/2016 - 5/8/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ
Tháng 5/2016 - 5/8/2019	Phó Tổng Giám đốc VEAM

**\* Ông Lê Minh Quy (bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2019)**

- Ngày tháng năm sinh : 1971
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- CMND/ Hộ chiếu : 026071000010
- Ngày cấp : 19/12/2013
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô D, Khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Xây dựng; Cử nhân QTKD  
+ Chủ tịch Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM  
+ TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức khác
- Tổng số cổ phần nắm giữ



- + Cá nhân sở hữu : 12.100 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ.  
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 6/1994 - 01/2002	Kỹ sư, Phòng Thiết kế công trình, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty tư vấn đầu tư phát triển và xây dựng (Công ty THIKECO)
Tháng 02/2002 - 5/2003	Phó phòng, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty THIKECO
Tháng 06/2003 - 5/2007	Kỹ sư, VPTH VEAM; Trưởng phòng, Phòng Quản lý xây dựng Nhà máy ô tô VEAM
Tháng 6/2007 - 9/2013	Trưởng phòng, Phòng XDCB Tổng công ty VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ
Tháng 10/2013 - 01/2017	Trưởng phòng Quản lý XDCB VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ
Tháng 02/2017 - 9/2018	Chánh văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM
Tháng 10/2018 - 9/2019	Người phụ trách quản trị VEAM, kiêm Chánh văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM
Tháng 10/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM, TV HĐTV Công ty Honda Việt Nam

**\* Ông Hoàng Văn Lãm (thời Phụ trách kế toán từ 01/11/2019)**

- Ngày tháng năm sinh : 1973  
 - Nơi sinh : Vĩnh Phúc  
 - CMND/CCCD : 026073000019  
 - Ngày cấp : 15/5/2018  
 - Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Địa chỉ thường trú : Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội  
 - Trình độ chuyên môn: : Cử nhân  
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không  
 - Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
 - Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Tháng 9/1994 - 5/1995	Kế toán viên Vụ quản lý khoa học Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh
Tháng 6/1995 - 8/2003	Nhân viên Phòng kinh doanh, Phòng Marketing Công ty VMEP
Tháng 9/2003 - 6/2011	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán VEAM kiêm Trưởng phòng TCKT Chi nhánh Bắc Kạn, kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí Cổ Loa, kiêm UV Ban quản lý dự án Công ty đúc số 1, kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty CP Đầu tư VEAM Tây Hồ
Tháng 10/2009 - 10/2018	Phó phòng Tài chính kế toán VEAM
Từ năm 2015 - 6/2019	Phó phòng Tài chính kế toán VEAM kiêm Kiểm soát viên tại Công ty DISOCO
Tháng 4/2017 - 5/2019	Phó phòng Tài chính kế toán; Phụ trách Kế toán, Phòng Kế toán - Tài chính, kiêm TV Ban Kiểm soát Công ty CP MATEXIM
Tháng 11/2018 - 10/2019	Phụ trách Kế toán, Phòng Kế toán - Tài chính VEAM
Tháng 11/2019 đến nay	Trưởng phòng Thị trường kinh doanh VEAM

**\* Ông Văn Đình Quân (bổ nhiệm Kế toán trưởng từ 01/11/2019)**

- Ngày tháng năm sinh : 1977;
- Nơi sinh : Hà Tĩnh;
- CMND/CCCD : 042077000340;
- Ngày cấp : 17/04/2018;
- Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ kinh tế;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty MATEXIM;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Tháng 7/2000 - 9/2002	Chuyên viên Phòng kinh doanh thiết bị Công ty MATEXIM
Tháng 10/2002 - 01/2007	Chuyên viên Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu MATEXIM
Tháng 02/2007 - 9/2007	Chuyên viên Phòng kế toán MATEXIM
Tháng 9/2007 - 03/2011	Phó trưởng Phòng kế toán MATEXIM
Tháng 04/2011 - 12/2011	Trưởng phòng kế toán MATEXIM
Tháng 01/2012 - 03/2016	Kế toán trưởng MATEXIM



Tháng 04/2016 - 04/2017	Phó Tổng giám đốc MATEXIM
Tháng 05/2017 - 06/2019	Tổng Giám đốc MATEXIM
Tháng 9/2019 - 10/2019	Phó trưởng phòng, Phụ trách Phòng Nhân sự Tiền lương
Tháng 11/2019 đến nay	Kế toán trưởng VEAM
Tháng 3/2020 đến nay	Kế toán trưởng VEAM kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty MATEXIM

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2019

- Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 05/8/2019 của HĐQT về việc bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc VEAM đối với ông Vũ Từ Công, kể từ ngày 05/8/2019;

- Quyết định số 51/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2019 của HĐQT về việc bổ nhiệm ông Lê Minh Quy, giữ chức Phó Tổng giám đốc VEAM, kể từ ngày 01/10/2019;

- Quyết định số 83/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2019 của HĐQT về việc thôi giữ chức Phụ trách Kế toán, Phòng Kế toán Tài chính VEAM đối với ông Hoàng Văn Lãm, kể từ ngày 01/11/2019;

- Quyết định số 82/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2019 của HĐQT về việc bổ nhiệm ông Văn Đình Quân, giữ chức Kế toán trưởng VEAM, kể từ ngày 01/11/2019.

## 2.3. Số lượng nhân sự

**Tổng số nhân sự Công ty mẹ 2019: 965 người (bình quân)**

Trong đó:

+ Hội đồng quản trị:	06 người
+ Ban kiểm soát:	03 người
+ Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:	06 người
+ Người lao động Văn phòng Công ty mẹ:	113 người
+ Người lao động tại Nhà máy ô tô VEAM:	601 người
+ Người lao động tại Nhà máy Đúc VEAM:	225 người
+ Người lao động tại Chi nhánh TP. HCM:	5 người
+ Người lao động tại Chi nhánh Nghệ An:	6 người

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

#### 3.1.1. Đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn

Kỳ hạn (tháng)	31/12/2018		31/12/2019	
	Số tiền (tỷ đ)	Lãi suất /năm	Số tiền (tỷ đ)	Lãi suất /năm
1	20	4,50%	5.168	0,8%
12	3.815	6,76%	10.500	7,41%
13	4.772	7,11%	50	7,40%
Tổng	8.607	6,95%	15.718	

Tại thời điểm 31/12/2019 sở dĩ có khoản tiền gửi thời hạn <01 tháng là do không thực hiện được kế hoạch chi trả cổ tức trong tháng 12/2019 vì phải chờ quyết định chi cổ tức của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương (ngày 26/12/2019 mới thực hiện chốt danh sách cổ đông và trả cổ tức vào ngày 21/01/2020).

- Đầu tư tài chính dài hạn chiếm ~1/4 vốn điều lệ của VEAM và không có biến động trong năm 2019. Trong số này, đầu tư tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài có hiệu quả cao nhất. Các công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có hiệu quả cao, nhưng số vốn góp của VEAM khá nhỏ.

### **3.1.2. Đầu tư dự án**

Công ty mẹ không triển khai đầu tư dự án nào trong năm 2019. Các dự án chủ yếu được triển khai thực hiện tại các Công ty TNHH một thành viên.

#### **\* Dự án “Di chuyển và xây mới Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo”**

Dự án được HĐQT phê duyệt dự án điều chỉnh lần 3 tại Quyết định số 70/QĐ-VEAM/HĐTV ngày 24/6/2016. Trong năm năm 2019 dự án đã giải ngân 2,6 tỷ đồng. Tính từ đầu dự án đến hết năm 2019, giá trị giải ngân của Dự án là 246,095 tỷ đồng.

#### **\* Dự án “Di chuyển và xây mới nhà máy sản xuất máy kéo nhỏ” của Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp**

Tính đến hết năm 2019, dự án đã được giải ngân là 82,08 tỷ đồng (chủ yếu là tiền thuê đất).

Ngày 26/3/2019 HĐQT đã có Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT phê duyệt tạm thời kế hoạch năm 2019 của Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp, trong đó nêu rõ việc tạm dừng triển khai Dự án và xem xét điều chỉnh dự án.

#### **\* Dự án “Đầu tư dây chuyền đúc khuôn cát tươi tự động” tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)**

Dự án do DISOCO làm Chủ đầu tư được HĐQT VEAM phê duyệt tại Quyết định số 54/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 01/11/2017; Tổng mức đầu tư: 267,033 tỷ đồng; Sản phẩm: 10.000 tấn sản phẩm đúc/năm.

Trong năm 2019 dự án đã giải ngân được 124,141 tỷ đồng, tính từ đầu đến hết năm 2019 dự án đã giải ngân là 185,463 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thiện việc lắp đặt, chạy thử và nghiệm thu hoàn thành trong năm 2019.

#### **\* Công trình “Đầu tư bổ sung phục vụ sản xuất năm 2018” tại Nhà máy ô tô VEAM**

Công trình do Nhà máy Ô tô VEAM làm Chủ đầu tư được HĐQT VEAM phê duyệt tại Nghị Quyết số 17/NQ-VEAM/HĐQT ngày 11/5/2018; Mục tiêu: cải tạo mở rộng đường thử xe (đường thử xe theo tiêu chuẩn tại Nghị định 116/2017/NĐ-CP); Tổng dự toán: 2,98 tỷ đồng.

Trong năm 2019 công trình đã giải ngân được 2,693 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 4/2019.

#### **\* Công trình “Đầu tư sửa chữa năm 2019” tại Nhà máy Đúc**

- Công trình do Nhà máy Đúc làm Chủ đầu tư được HĐQT VEAM phê duyệt tại Nghị Quyết số 37/NQ-VEAM/HĐQT ngày 10/6/2019; Mục tiêu: cải tạo, sửa chữa nhà xưởng và các công trình khác; Tổng dự toán: 2,6 tỷ đồng.



Trong năm 2019 công trình đã giải ngân được 2,380 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2019.

Trong quý I/2020 hoàn thành việc kiểm toán và phê duyệt quyết toán các công trình đã hoàn thành.

**\* Dự án “Đầu tư bổ sung thiết bị cho dây chuyền đúc tự động” tại Nhà máy Đúc**

Dự án do Nhà máy Đúc làm Chủ đầu tư được HĐQT VEAM phê duyệt kế hoạch tại Nghị Quyết số 37/NQ-VEAM/HĐQT ngày 10/6/2019; Mục tiêu: Đầu tư bổ sung các thiết bị cho dây chuyền đúc tự động, các hạng mục thiết bị phụ trợ và xây dựng; Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng.

Trong năm 2019 dự án đã hoàn thành việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Năm 2020 sẽ tiếp tục triển khai Dự án này

**3.2. Các công ty con, công ty liên kết**

**\* DISOCO**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	740,6	752,3	102%
2. Lợi nhuận sau thuế	327,3	43,4	

Công ty là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ bao gồm cả máy nông nghiệp, ô tô, xe máy và các sản phẩm khác. Thị trường của Công ty đa dạng vừa cung cấp trong nước và xuất khẩu.

Công ty là đơn vị sản xuất tạo phôi đúc, rèn điển hình. Hiện năng lực tạo phôi đã bổ sung dây chuyền đúc tự động 10.000 tấn/năm, thiết bị công nghệ đúc mẫu cháy. Hiện Công ty đang nghiên cứu đầu tư dây chuyền rèn sử dụng máy đập 2.000T.

Năm 2018, Công ty có thu nhập tài chính từ lãi góp vốn liên doanh. Năm 2019 không có khoản thu nhập này (Công ty liên doanh FVL để lại lợi nhuận đầu tư mở rộng năng lực sản xuất ô tô).

**\* SVEAM**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	410,4	407,3	99%
2. Lợi nhuận sau thuế	(44,3)	(39,3)	

Công ty là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất động cơ và máy nông nghiệp. Hiện Công ty đã mở rộng hoạt động sang lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

Công ty bị lỗ liên tục 2 năm liền do các vấn đề về quản lý và cạnh tranh, cũng như khấu hao tăng mạnh do đánh giá lại giá trị tài sản khi CPH và do đầu tư mới đưa vào hoạt động. Dự kiến năm 2020 Công ty hoạt động sẽ có lãi.

Hệ thống bán hàng của công ty thiếu sự liên hệ chặt chẽ giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng, số liệu tiêu thụ không phản ánh thực tế thị trường do bán qua các Tổng đại lý trung gian. Doanh thu không phản ánh đúng, số phải thu khách hàng cao thường phát sinh cuối năm tài chính.

**\* TAMAC**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	55,6	37,3	67%
2. Lợi nhuận sau thuế	(15,8)	(22,8)	

Công ty là đơn vị sản xuất máy kéo 2 bánh và các loại máy móc, công cụ phục vụ nông nghiệp khác.

Công ty bị lỗ liên tục nhiều năm do doanh thu bán hàng không cải thiện được. Chính sách thuế VAT gây bất lợi về giá giữa sản phẩm nhập khẩu và sản xuất trong nước khoảng 7% áp dụng từ năm 2015 đến nay nhưng chưa được sửa đổi.

Công ty hiện đang có kế hoạch di dời. Khoản hỗ trợ di dời hiện chưa được quyết định, nên chưa hạch toán thu nhập của Công ty.

Tiêu thụ của công ty khó khăn cả thị trường nội địa và xuất khẩu (Sri Lanka, Bangladesh). Các sản phẩm máy kéo hai bánh của Công ty có chất lượng khá, mẫu mã đẹp, nhưng rất khó cạnh tranh về giá với sản phẩm Trung Quốc do sản lượng của mỗi loại còn ở quy mô nhỏ chưa đạt sản lượng sản xuất lớn, cộng với bất lợi về chính sách thuế VAT (do có khuyến khích hàng nhập khẩu).

Ngoài các sản phẩm truyền thống như máy kéo BS12, BS12A, BS12A1, BS165X, BS86, các loại bánh lồng, phay đất, Công ty sản xuất các loại hộp giảm tốc, hộp số các loại và phụ tùng máy kéo. Tuy nhiên công ty chưa lựa chọn được sản phẩm hộp số tạo sự khác biệt với các công ty khác nên chưa tạo lợi thế cạnh tranh sản phẩm. Ngoài ra, Công ty đã ký kết, thực hiện một số hợp đồng gia công cơ khí với Công ty Cơ khí Thăng Long, Viện Nghiên cứu cơ khí, Công ty Cơ khí An Giang.

**\* Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	48,5	44,9	92%
2. Lợi nhuận sau thuế	(23,0)	(16)	

Công ty là đơn vị sản xuất động cơ Diesel truyền thống và các loại máy móc, công cụ phục vụ nông nghiệp khác.

Công ty bị lỗ liên tục nhiều năm do doanh thu bán hàng không cải thiện được. Công ty triển khai dự án đầu tư và đã hoàn thành nhiều hạng mục nhưng chưa phát huy được năng lực sản xuất.

Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo chủ yếu sản xuất và kinh doanh động cơ và máy kéo. Sản phẩm động cơ chưa tạo lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá để tăng doanh số. Công ty thiếu vốn hoạt động không vay được vốn do sản xuất kinh doanh lỗ, doanh thu thấp không bù đắp chi phí cố định.



### \* Viện Công nghệ

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	38,5	59,5	155%
2. Lợi nhuận sau thuế	(3,1)	(6,8)	

Viện là đơn vị nghiên cứu, nhưng lại có Công ty con là Công ty cơ khí Mê Linh và trung tâm khuôn mẫu được đầu tư khá lớn.

Mô hình hoạt động của Viện trong Công ty Mẹ là Công ty cổ phần như một doanh nghiệp khoa học công nghệ, nhưng cơ sở pháp lý chưa hoàn thiện.

### \* FUTU1

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	906	906,0	100%
2. Lợi nhuận sau thuế	44,5	45,8	

Công ty có doanh thu khá lớn và là đơn vị điển hình trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Sản phẩm và khách hàng của Công ty khá đa dạng, thị trường cả trong nước và quốc tế.

Công ty có hiệu quả cao nếu tính theo chỉ tiêu lợi nhuận /vốn chủ sở hữu.

### \* FOMECO

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	870	958,0	110%
2. Lợi nhuận sau thuế	22,7	31,2	

Công ty có doanh thu lớn và tăng trưởng rất mạnh trong những năm gần đây. Sản phẩm và khách hàng của Công ty rất đa dạng. Sản phẩm xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ hàng năm.

Công ty có hiệu quả cao nếu tính theo chỉ tiêu lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu. Công ty có nhu cầu phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, nhưng chưa thực hiện được trong năm 2019.

### \* Cơ khí chính xác số 1

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	165,3	140,1	85%
2. Lợi nhuận sau thuế	5,5	4,1	

Công ty có vốn không lớn, nhưng duy trì doanh thu tốt trong lĩnh vực sản xuất phục vụ các công trình dân dụng và công nghiệp.

Công ty có hiệu quả cao nếu tính theo chỉ tiêu lợi nhuận /vốn chủ sở hữu. Công ty đã điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ khoản hỗ trợ di dời từ cuối năm 2019, mang lại lợi ích đáng kể cho các cổ đông.

**\* Cơ khí Cổ Loa**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	50,3	22,3	44%
2. Lợi nhuận sau thuế	3,5	(0,2)	

Công ty có vốn rất nhỏ, duy trì doanh thu tốt trong những năm gần đây, nhưng năm 2019 gặp khó khăn do khách hàng xuất khẩu (Nhật Bản) giảm sút đơn hàng.

Công ty hoạt động có lãi trong những năm gần đây, nhưng năm 2019 lỗ nhẹ do doanh thu giảm thấp.

Vốn của VEAM tại Công ty rất nhỏ, nên Công ty mẹ có thể xem xét thoái vốn tại Công ty.

**\* Cơ khí Vinh**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	23,9	12,2	51%
2. Lợi nhuận sau thuế	28,9	(8,7)	

Công ty hoàn thành dự án di dời, tuy nhiên gặp khó khăn về sản phẩm và khách hàng sau khi di dời, chi phí khấu hao cũng tăng lên khi xây dựng nhà xưởng mới.

Công ty giảm lỗ trong năm 2019 và do có khoản thu nhập từ hỗ trợ di dời nên không bị lỗ lũy kế.

Công ty hoạt động ở một địa bàn không thuận lợi đối với việc phát triển sản xuất cơ khí, tiếp cận khách hàng khó khăn, liên kết với các đơn vị khác trong VEAM rất hạn chế. Về lâu dài Công ty mẹ có thể xem xét thoái vốn tại Công ty.

**\* MATEXIM**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	1.399,3	608,4	43%
2. Lợi nhuận sau thuế	9,2	0,8	9%

Công ty có doanh thu giảm sút trong năm 2019 do hoạt động kinh doanh khó khăn. Các hoạt động vận chuyển (ô tô và xe máy của các liên doanh) và kinh doanh đại lý xe máy vẫn duy trì hoàn thành.

Công ty đã khởi động lại hoạt động khai thác mỏ quặng sắt và xem xét đầu tư hoạt động lại nhà máy sắt xộp với điều chỉnh sản phẩm đầu ra phù hợp.



Công ty có lãi nhưng kết quả hoạt động đang loại trừ nhiều chi phí của dây truyền sắt xốp. Công ty mất cân đối tài chính, thiếu vốn hoạt động trầm trọng do không vay được vốn ngân hàng, không thanh toán được nhiều khoản nợ đến hạn (trong đó chủ yếu nợ VEAM và nợ ngân hàng). Công ty đang xúc tiến vận hành lại hoạt động khai thác mỏ.

**\*VETRANCO**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	111,5	103,0	92%
2. Lợi nhuận sau thuế	7,0	9,1	130%

Công ty duy trì hoạt động khá tốt trong lĩnh vực vận chuyển (ô tô và xe máy của các liên doanh).

Khó khăn lớn của Công ty là các khoản phải thu khó đòi và phải trả Công ty mẹ.

**\*Cơ khí An Giang**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	192,6	135,4	70%
2. Lợi nhuận sau thuế	10,3	15,7	152%

Công ty duy trì hoạt động khá tốt trong lĩnh vực máy nông nghiệp và công trình cơ khí phục vụ nông thôn, nhưng doanh thu giảm sút trong năm 2019.

Lợi nhuận khá tốt của Công ty có được một phần nhờ hoạt động góp vốn liên doanh khai thác mỏ đá.

**\*NAKYCO**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	47	2,4	5,1%
2. Lợi nhuận sau thuế	(15,7)	(8,8)	

Công ty gần như không hoạt động trong năm 2019 sau một số năm hoạt động giảm sút sau khi thực hiện di dời.

Công ty vẫn chưa thực hiện hạch toán khoản thu nhập từ hỗ trợ di dời. Công ty mẹ có thể xem xét thoái vốn sau khi xác định khoản thu nhập này.

**\*VEAM Tây Hồ**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	10,6	12,1	114%
2. Lợi nhuận sau thuế	2,9	3,6	124%

Công ty duy trì hoạt động tốt trong năm 2019 dịch vụ cho thuê văn phòng.

Hoạt động của Công ty gắn liền với trụ sở hoạt động của Công ty mẹ, nên việc duy trì góp vốn của VEAM là cần thiết (đầu tư ngoài ngành đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối).

**\*MATEXIM Hải Phòng**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	1.601,4	420,1	26%
2. Lợi nhuận sau thuế	13,5	(9,8)	%

Công ty có hoạt động kinh doanh giảm sút trong năm 2019, nên không đảm bảo có lãi.

Vấn đề khá lớn của Công ty là khoản nợ phải trả Công ty mẹ. Sau khi giải quyết vấn đề công nợ, có thể xem xét thoái vốn tại Công ty (hiện chỉ chiếm ~19,5%).

**4. Tình hình tài chính**

**4.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	18.726.571.239.063	25.633.329.615.006	37%
Doanh thu thuần	2.927.109.085.465	685.356.143.845	(77%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.259.579.167.501	7.184.537.811.002	37%
Lợi nhuận khác	(8.957.262.034)	(96.316.296.584)	975%
Lợi nhuận trước thuế	5.250.621.905.467	7.088.221.514.418	35%
Lợi nhuận sau thuế	5.224.454.595.986	7.043.428.871.244	35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	100%	100%	

(\*) Lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ chia cổ tức 100%.

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	68,01	4,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	60,29	3,84	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,01	0,21	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,26	



Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,25	0,72	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,03	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,78	10,28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,35	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,28	0,32	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	(0,49)	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**
- Mã cổ phiếu: **VEA**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng**
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: **1.328.800.000 cổ phiếu**
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **13.288.000.000.000 đồng**

### 5.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/12/2019)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông lớn	1.313.604.560	98,86%
- Nhà nước	1.175.582.966	88,47%
- Tổ chức	138.021.594	10,39%
2. Cổ đông khác	15.195.440	1,14%
<b>Tổng</b>	<b>1.328.800.000</b>	<b>100%</b>

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy, nguyên vật liệu chính sử dụng để sản xuất là sắt thép các loại. Nhà máy ô tô chủ yếu sử dụng các bộ linh kiện nhập khẩu và một số vật tư như sơn hóa

chất trong dây truyền hàn sơn lắp ráp. Nhà máy Đúc sử dụng các loại gang thời ferro các loại và một số vật tư khác. Tổng lượng vật tư khoảng 10.000T/ năm

Đóng gói sản phẩm chủ yếu là gỗ ép và bao bì carton.

*b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.*

Tỷ lệ nguyên liệu được tái chế và sử dụng lại là không lớn. Nhà máy Đúc sử dụng một số phế thải không độc hại được sàng lọc đưa vào tái sử dụng trong nấu luyện hoặc ép gạch không nung, giảm phế thải ra môi trường. Các chất thải rắn của Nhà máy Đúc cũng được sử dụng một phần để sản xuất ra các sản phẩm khác. Số còn lại không sử dụng được thì đều được thu gom, xả thải đúng quy định.

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

Tiêu thụ điện năng chủ yếu ở Nhà máy Đúc khoảng 10 triệu kWh/năm. Nhà máy đã sử dụng các lò nấu luyện tiên tiến nhất, tiết kiệm điện năng.

Việc kiểm soát điện năng tiêu thụ đã thực hiện các hoạt động kiểm toán năng lượng theo quy định pháp luật nhằm sử dụng có hiệu quả lượng điện năng tiêu thụ.

### **6.3. Tiêu thụ nước**

Nước sử dụng trong quá trình sản xuất (đúc và lắp ráp ô tô) chủ yếu là hệ thống nước tuần hoàn.

Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM có trạm xử lý nước thải nằm trong nhà máy và thực hiện xử lý nước thải theo đúng qui định của pháp luật theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã đăng ký tại chính quyền sở tại.

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

*a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có

*b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

*a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

- Tổng số người lao động Công ty mẹ : 950 người

- Mức lương bình quân năm 2019: 10,9 triệu đồng/người/tháng

*b. Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động:*

- Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ Luật lao động và Luật an toàn vệ sinh lao động.

- Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

- Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng quy định, quy chế ban hành.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa và phục vụ chính cho lợi ích người lao động.



- Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của người lao động; hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

*c. Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các bộ phận trong VEAM và hỗ trợ đào tạo cho các đơn vị khi có đề xuất.

- Người lao động được tạo điều kiện về thời gian và được Ban lãnh đạo khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nếu có nhu cầu.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Hoạt động chủ yếu liên quan đến hỗ trợ các hộ nghèo ở một số vùng khó khăn. Hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác.

- Phối hợp công đoàn, đoàn thanh niên trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào và học sinh vùng sâu, vùng xa.

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

**1.1. Thuận lợi**

- Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định, các chỉ số kinh tế vĩ mô khá tốt, GDP tăng trưởng cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (*mức tăng thấp hơn 2018 nhưng cao hơn mức tăng các năm 2011 - 2017*).

- Thị trường ô tô tăng trưởng 12% so với năm 2018 (trong đó xe du lịch tăng 20%) tác động tích cực đến việc tăng doanh thu và lợi nhuận tại các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- VEAM hoàn thiện hơn trong quản lý và điều hành trong năm thứ 3 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Hoạt động đầu tư tài chính dự báo tiếp tục đạt hiệu quả cao. Các công ty con và chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tiếp tục phát triển tốt và đóng góp tích cực cho hiệu quả chung.

**1.2. Khó khăn**

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Chính sách thuế VAT nhập khẩu đối với máy nông nghiệp, bất lợi đối với sản xuất trong nước. Hầu hết công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này đều có kết quả suy giảm so với những năm trước.

- Chi nhánh Nhà máy ô tô của VEAM (VM) chưa thể đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho EURO2 trong khi sản xuất và tiêu thụ các xe Euro 4 còn hạn chế. Thị trường xe tải trong năm 2019 giảm 8% so với năm 2018 (theo số liệu VAMA), lượng xe tải EURO2 tồn nhiều trên thị trường. VM vẫn còn lượng xe tải tồn kho xe Euro 2 khá lớn, nếu không tiêu thụ được sẽ không có vốn để triển khai sản phẩm mới và ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động (phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho; xe càng tồn đời sâu càng mất giá). Ngoài lượng xe tồn của VM, lượng xe tải tồn tại Chi nhánh Mekong Auto (MKA) cũng còn khá nhiều, khả năng tiêu thụ dự báo sẽ phải kéo dài.

- Các công ty hoạt động trong lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp tiếp tục khó



khăn. Việc chuyển hướng sang lĩnh vực hoạt động sản xuất các sản phẩm khác bị hạn chế bởi nguồn vốn, kỹ thuật công nghệ và nhân lực.

- Phương án các công ty con CPH cùng Công ty mẹ và trở thành công ty 100% vốn của Công ty mẹ đã mang lại khó khăn nhiều hơn cho công ty con (do đánh giá lại giá trị tài sản tăng lên khi CPH rất lớn, không loại bỏ được những tồn tại về tài chính dẫn đến các công này phải gánh chịu tiền khấu hao tài sản).

- Chính sách thuế VAT đối với máy nông nghiệp tạo ra sự cạnh tranh bất bình đẳng giữa hàng hóa nhập khẩu và sản phẩm sản xuất trong nước nhưng chưa được giải quyết.

- Các công ty con là công ty cổ phần muốn tăng vốn điều lệ, cơ cấu lại tỉ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty mẹ cũng rất khó khăn về thủ tục thực hiện. Hội đồng quản trị đã xây dựng Đề án Tái cơ cấu nhưng hiện chưa phê duyệt. Việc giải quyết vấn đề sở hữu chéo cũng không dễ dàng.

- Việc niêm yết trên sàn chứng khoán chưa thực hiện được cùng với tác động của việc thanh tra, điều tra tại VEAM ảnh hưởng uy tín và giá trị cổ phiếu của VEAM trên thị trường.

### ***1.3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019***

Các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông và kết quả đạt được đã được thể hiện ở mục II, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra (vượt 10% so với kế hoạch).

Doanh thu sản xuất công nghiệp và doanh thu thương mại không đạt kế hoạch là chủ động điều hành đảm bảo hiệu quả tối ưu cho năm 2019 và không để gánh nặng tồn kho cho các năm tiếp theo.

Doanh thu không đạt yêu cầu là do kết quả sản xuất kinh doanh của Nhà máy ô tô VEAM bị sụt giảm vì chưa có giải pháp tiêu thụ hàng tồn kho với xe tiêu chuẩn khí thải EURO2 cũng như do chậm thích ứng với các chính sách đối với sản xuất ô tô tải. Hiệu quả sản xuất ô tô thấp, tồn kho cao. Các chỉ tiêu về Giá trị SXCN và Doanh thu đạt thấp so với kế hoạch và so với thực hiện 2019 đã được Ban điều hành dự báo trước và chủ động trong công tác điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả trong SXKD và phát triển bền vững trong dài hạn.

Mặt khác sự sụt giảm của doanh thu thương mại do chủ trương kinh doanh thương mại phải đạt lợi nhuận bằng mức tiền gửi ngân hàng và đảm bảo an toàn cũng ảnh hưởng một phần đến sự sụt giảm tổng doanh thu.

Từ tháng 9/2019, VEAM đã thay đổi nhân sự điều hành Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM. Các công việc điều hành tập trung vào việc tìm cách tiêu thụ hàng tồn kho (kiểm kê hàng tồn kho, đánh giá thực chất các vấn đề chất lượng, giá cả so với các sản phẩm tương đương trên thị trường và nhu cầu thị trường, khả năng bán và thu hồi vốn), chuẩn hóa và minh bạch các hoạt động tiêu thụ, tìm kiếm đối tác trong hoạt động lâu dài trong sản xuất kinh doanh ô tô và công nghiệp phụ trợ (chấm dứt hình thức mua bộ linh kiện không đồng bộ, không có tính liên tục về dòng các sản phẩm, không có cơ sở đảm bảo các yêu cầu hậu mãi). Cuối năm 2019 Nhà máy ô tô VEAM đã lập xong báo cáo trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trên cơ sở các báo cáo kiểm kê và đánh giá theo thị trường cho các sản phẩm và linh kiện tồn kho.

VEAM đã thực hiện tối ưu hóa các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng), các khoản đầu tư tài chính dài hạn được cân nhắc thận trọng kể cả các mục tiêu đã có nghị quyết của HĐQT triển khai cũng được xem xét hoãn lại do đó doanh thu tài chính đã tăng 42% so với thực hiện năm 2018 và tăng 8% so với kế hoạch đặt ra.



Mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó có các chỉ tiêu chính về giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện thực tế mà mục tiêu điều hành cần phải đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn. Chính vì vậy, các chỉ đạo điều hành 2019 tập trung vào khắc phục những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh như chu kỳ tồn kho quá lớn, không trích lập dự phòng đầy đủ, thu hồi vốn chậm, nợ không thu hồi được.

Việc quản lý chi phí, quản lý rủi ro đã được chú trọng, kiểm soát và tiết kiệm được chi phí hoạt động, không để phát sinh mới các khoản tồn kho lâu ngày, các khoản phải thu khó đòi.

Đã thực hiện tối ưu hóa các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng). Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được cân nhắc thận trọng kể các mục tiêu đã có nghị quyết của HĐQT triển khai cũng được xem xét hoãn lại.

Các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành được thực hiện ngày càng minh bạch, hiệu quả.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

Các khoản mục tài sản có biến động tích cực. Tiền và tương đương tiền tăng là do khoản tiền gửi dưới 1 tháng chuẩn bị trả cổ tức vào ngày 21/01/2020. Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng (chủ yếu các kì hạn dài 1 năm).

Khoản phải thu tăng là do có khoản lợi nhuận được chia đã ghi nhận doanh thu tài chính nhưng được chuyển về theo 4 kỳ (từng quý theo kế hoạch).

Tồn kho giảm một phần do hạch toán đầy đủ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, một phần kiểm soát tồn kho mới, đẩy mạnh tiêu thụ.

Đầu tư tài chính dài hạn giảm là do trích lập dự phòng.

Đơn vị: tỷ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2018	Giá trị 31/12/2019
<b>A. TÀI SẢN</b>	<b>18.727</b>	<b>25.633</b>
1. Tài sản ngắn hạn	13.778	21.505
- Tiền & tương đương	205	5.322
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.618	10.671
- Phải thu ngắn hạn	3.327	4.161
- Hàng tồn kho	1.566	1.269
- Khác	61	82
2. Tài sản dài hạn	4.949	4.129
- Phải thu dài hạn	621	3
- TSCĐ	790	737
- BĐS đầu tư	40	-
- TS dở dang	60	57
- Đầu tư TC dài hạn	3.362	3280
+ Công ty con	2.793	2.792
+ Công ty liên doanh, liên kết	692	707



Khoản mục	Giá trị 31/12/2018	Giá trị 31/12/2019
+ Khác	27	11
+ Dự phòng	(149)	(229)
- Khác	76	52
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>18.727</b>	<b>25.633</b>
1. Nợ phải trả	213	5.302
- Nợ ngắn hạn	203	5.276
- Nợ dài hạn	11	26
2. Vốn CSH	18.513	20.332

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ ngắn hạn là khoản trả cổ tức năm 2018 thực hiện vào ngày 21/01/2020. Các khoản nợ khác là không đáng kể và là các khoản nợ bình thường trong hoạt động hàng ngày của VEAM.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT.
- Thành lập Phòng Nhân sự- Tiền lương trên cơ sở tách chức năng quản lý nhân sự, lao động tiền lương, các chế độ chính sách của Người quản lý, người lao động từ Văn phòng Tổng hợp.
- Ban hành Quy chế trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Quy chế trả lương Văn phòng VEAM trong đó chú trọng gắn thu nhập với kết quả đóng góp của người lao động.
- Tiếp nhận nhân sự và chuẩn bị thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ theo yêu cầu tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP.
- Ban hành mới và ban hành lại các quy chế quản lý và hoạt động, chức năng nhiệm vụ các phòng của Công ty mẹ.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục xác định 03 dòng sản phẩm chủ lực phát triển là động cơ - máy nông nghiệp, ô tô xe máy và công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng VEAM thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực này.
- Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.
- Tăng tỷ trọng doanh thu xuất khẩu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

## 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

### 5.1. Báo cáo tài chính Công ty Mẹ

a) Tại ngày 31/12/2019, VEAM chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của một số hàng tồn kho với số tiền 176.594.643.926 đồng (tại ngày 31/12/2018: 173.017.444.053 đồng), do đó Kiểm toán không xác định được có cần phải điều chỉnh dự phòng giảm giá hàng tồn kho và hay điều chỉnh dự phòng giảm giá hàng tồn kho hay điều chỉnh các khoản mục có liên quan khác trên báo cáo tài chính riêng cho năm 2019.



Giải trình: Các khoản tồn kho này đang trong quá trình tiêu thụ hoặc cho mục đích khác chứ không phải là hàng hóa nhưng chưa thực hiện, hiện chưa đủ cơ sở để cho rằng sẽ bán dưới giá vốn, hoặc chưa đủ cơ sở xác định giá trị thu hồi là bao nhiêu, nên chưa quyết định mức trích lập dự phòng. Biện pháp khắc phục là xem xét đẩy mạnh tiêu thụ trong năm 2020 hoặc thuê các đơn vị tư vấn định giá.

b) Tại ngày 31/12/2019 (thuyết minh số 11 và thuyết minh số 24 phần thuyết minh báo cáo tài chính riêng), VEAM đã đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của một số hàng tồn kho tại Nhà máy ô tô VEAM và đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019. Tuy nhiên chưa có bằng chứng thích hợp về sự giảm giá hàng tồn kho này tại thời điểm 31/12/2018. Do số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầu năm có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của VEAM nên kiểm toán không thể xác định được ảnh hưởng có thể có đến chỉ tiêu lợi nhuận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối đầu năm trong Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019

Giải trình: Việc trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2018 là chưa xem xét đầy đủ. Khi thực hiện trích lập tại thời điểm 31/12/2019 chỉ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu so sánh kết quả hoạt động giữa niên độ 2019 và 2018.

Tại thời điểm cuối năm 2019 Nhà máy ô tô VEAM đã tiến hành kiểm kê toàn bộ sản phẩm, linh kiện, vật tư tồn kho tại Nhà máy và các đại lý trên toàn quốc cũng như đánh giá chất lượng, tình trạng linh kiện thiếu, thu thập giá thị trường sản phẩm tương đương... để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tuy nhiên chưa có bằng chứng thích hợp về sự giảm giá hàng tồn kho này tại thời điểm 31/12/2018 là do cuối năm 2018 Nhà máy ô tô VEAM chưa tổ chức kiểm kê tổng thể, đánh giá chất lượng, tình trạng linh kiện thiếu, so sánh giá thị trường sản phẩm tương đương để đưa ra bằng chứng thích hợp về sự giảm giá hàng tồn kho.

c) Tại ngày 31/12/2019 (thuyết minh số 23, 24,28), VEAM ghi nhận doanh thu bán 450 xe Mighty 2017 trong năm 2018 theo giá vốn và chi phí bán hàng liên quan nhưng toàn bộ xe được bàn giao trong năm 2019. Điều này chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Nếu doanh thu trên được ghi nhận đúng kỳ thì các chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán... tăng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay sẽ giảm.

Giải trình: Khoản mục doanh thu 2018 chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu 2018 đã được giải quyết đầu năm 2019. Tuy nhiên, việc ghi nhận này đã ảnh hưởng chỉ tiêu so sánh kết quả hoạt động giữa niên độ 2019 và 2018.

Việc ghi nhận doanh thu bán hàng 450 xe Mighty 2017 trong năm 2018 đã được kiểm toán xác nhận trong báo cáo tài chính năm 2018. Nhà máy ô tô VEAM giải trình việc bán 450 xe Mighty 2017 đã hoàn tất ghi nhận doanh thu và xuất hoá đơn trong năm 2018, do khách hàng chưa chuẩn bị kịp kho bãi nên việc chuyển số lượng xe này bị kéo dài sang năm 2019.

d) Tại thuyết minh số 8 và số 25, VEAM chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu về hỗ trợ vốn và lãi hỗ trợ vốn cho một số đơn vị thành viên thuộc VEAM

Giải trình: Khoản hỗ trợ vốn cho các công ty có vốn góp của VEAM đã thực hiện nhiều năm trước đây, nhưng chưa thực hiện thu hồi. Hiện các công ty con đang hoạt động và chưa đủ cơ sở để đánh giá là không thể thu hồi nên không trích lập dự phòng.



Trong năm 2019 Lãnh đạo VEAM đã làm việc với các đơn vị thành viên của VEAM để đánh giá khả năng và đưa ra bàn bạc các giải pháp thu hồi đối với các khoản phải thu về hỗ trợ vốn và lãi hỗ trợ vốn của các đơn vị. Do chưa có đầy đủ các báo cáo đánh giá khả năng thu hồi của toàn bộ các đơn vị thành viên nên chưa đưa vào thuyết minh số 8 và số 25, tuy nhiên một số giải pháp tại một số đơn vị đã được thảo luận có thể thu hồi đối với một số đơn vị qua chuyển đổi mục đích sử dụng đất hay huy động vốn cổ đông tăng thêm để có nguồn thu hồi vốn về VEAM.

### **5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

a) Tại ngày 31/12/2019 (tại thuyết minh số 8 và số 26), VEAM chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu về hỗ trợ vốn và phải thu về lãi hỗ trợ vốn tương ứng, thực hiện ghi nhận lãi phát sinh từ việc hỗ trợ vốn tương ứng nên không thể xác định được việc có cần thiết phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi hay điều chỉnh các khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính

Giải trình: Khoản hỗ trợ vốn cho các công ty liên kết có vốn góp của VEAM đã thực hiện nhiều năm trước đây, nhưng chưa thực hiện thu hồi. Hiện các công ty này đang hoạt động và chưa đủ cơ sở để đánh giá là không thể thu hồi nên không trích lập dự phòng.

Trong năm 2019 Lãnh đạo VEAM đã làm việc với các đơn vị thành viên của VEAM để đánh giá khả năng và đưa ra bàn bạc các giải pháp thu hồi đối với các khoản phải thu về hỗ trợ vốn và lãi hỗ trợ vốn của các đơn vị. Do chưa có đầy đủ các báo cáo đánh giá khả năng thu hồi của toàn bộ các đơn vị thành viên nên chưa đưa vào thuyết minh số 8 và số 25, tuy nhiên một số giải pháp tại một số đơn vị đã được thảo luận có thể thu hồi đối với một số đơn vị qua chuyển đổi mục đích sử dụng đất hay huy động vốn cổ đông tăng thêm để có nguồn thu hồi vốn về VEAM.

b) Tại ngày 31/12/2019 (tại thuyết minh số 11), VEAM chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của một số hàng tồn kho nên chưa xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh dự phòng giảm giá hàng tồn kho hay điều chỉnh các khoản mục có liên quan khác trên báo cáo tài chính

Giải trình: Các khoản tồn kho này một phần là thuộc Công ty mẹ, một phần là thuộc công ty con. Đối với tồn kho Công ty mẹ đã giải trình ở trên. Đối với tồn kho công ty con Công ty mẹ sẽ xem xét đánh giá cụ thể thêm trong kì báo cáo tới.

Do cuối năm 2018 Nhà máy ô tô VEAM chưa tổ chức kiểm kê tổng thể chi tiết, đánh giá chất lượng, tình trạng linh kiện thiếu, so sánh giá thị trường sản phẩm tương đương để đưa ra bằng chứng thích hợp về sự giảm giá hàng tồn kho.

c) Tại ngày 31/12/2019 (thuyết minh số 11 và 25), VEAM đã đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được một số hàng tồn kho tại Nhà máy ô tô VEAM và đã trích lập giảm giá hàng tồn kho và ghi nhận chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019. Tuy nhiên kiểm toán đã có ý kiến kiểm toán ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề này đối với báo cáo tài chính của Nhà máy ô tô VEAM. Do số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầu năm có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm của Tổng công ty nên có thể ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối đầu năm trong Bảng cân đối kế toán.

Giải trình: Việc trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2018 là chưa xem xét đầy đủ. Khi thực hiện trích lập tại thời điểm 31/12/2019 chỉ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu so sánh



kết quả hoạt động giữa niên độ 2019 và 2018.

Tại thời điểm cuối năm 2019 Nhà máy ô tô VEAM đã tiến hành kiểm kê toàn bộ sản phẩm, linh kiện, vật tư tồn kho tại Nhà máy và các đại lý trên toàn quốc cũng như đánh giá chất lượng, tình trạng linh kiện thiếu, thu thập giá thị trường sản phẩm tương đương... để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tuy nhiên chưa có bằng chứng thích hợp về sự giảm giá hàng tồn kho này tại thời điểm 31/12/2018 là do cuối năm 2018 Nhà máy ô tô VEAM chưa tổ chức kiểm kê tổng thể, đánh giá chất lượng, tình trạng linh kiện thiếu, so sánh giá thị trường sản phẩm tương đương để đưa ra bằng chứng thích hợp về sự giảm giá hàng tồn kho.

d) Tại thời điểm 31/12/2019 (thuyết minh số 12), chi phí trả trước dài hạn của VEAM bao gồm chi phí trả trước dài hạn của Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ phản ánh chi phí khấu hao, chi phí lãi vay và một số chi phí khác trong vốn hóa của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ những năm trước. Kiểm toán không xác định được việc vốn hóa chi phí nói trên.

Giải trình: Khoản chi phí trả trước này công ty con đã ghi nhận một phần là chi phí trả trước của quá trình đầu tư, một phần do một số chi phí như khấu hao chưa đưa vào chi phí của năm tài chính do dự án đầu tư phải dừng hoạt động. Hiện dự án đang được triển khai tái khởi động và sẽ thực hiện phân bổ chi phí vào các kì báo cáo sau.

Do Nhà máy sắt xộp dừng hoạt động từ năm 2016 đến nay và trong năm 2019 Công ty MATEXIM rà soát lại phương án để đưa Nhà máy sắt xộp hoạt động trở lại vì vậy có đưa chi phí khấu hao, phí lãi vay và một số chi phí khác phát sinh từ những năm trước của Nhà máy sắt xộp vào chi phí trả trước dài hạn của Công ty MATEXIM.

e) Tại thời điểm 31/12/2019 (thuyết minh số 24,25,29) VEAM ghi nhận doanh thu bán xe 450 xe Mighty 2017 trong năm 2018 nhưng toàn bộ xe được bàn giao trong năm 2019. Điều này không phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và quy định pháp lý. Việc này đã có ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty.

Giải trình: Khoản mục doanh thu 2018 chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu 2018 đã được giải quyết đầu năm 2019. Tuy nhiên, việc ghi nhận này đã ảnh hưởng chỉ tiêu so sánh kết quả hoạt động giữa niên độ 2019 và 2018.

Việc ghi nhận doanh thu bán hàng 450 xe Mighty 2017 trong năm 2018 đã được kiểm toán xác nhận trong báo cáo tài chính năm 2018. Nhà máy ô tô VEAM giải trình việc bán 450 xe Mighty 2017 đã hoàn tất ghi nhận doanh thu và xuất hoá đơn trong năm 2018, do khách hàng chưa chuẩn bị kịp kho bãi nên việc chuyển số lượng xe này bị kéo dài sang năm 2019.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM**

###### **a) Thuận lợi và khó khăn**

###### **\* Thuận lợi**

- Tình hình kinh tế xã hội 2019 đạt nhiều kết quả tốt, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, khu vực công nghiệp tăng 8,9%, lạm phát được kiểm soát ở mức dưới 4%.

- Thị trường ô tô, xe máy có xu hướng tích cực, đóng góp lớn cho hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong VEAM.



- Việc quản trị và điều hành của VEAM sau 3 năm CPH đã cơ bản hoàn thiện, hiệu quả, thích ứng với mô hình hoạt động là công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn.

**\* Khó khăn**

- Ngành máy nông nghiệp vẫn hoạt động khó khăn do sản phẩm nông nghiệp vẫn có giá trị thấp, chính sách hỗ trợ nông nghiệp gần như không tác động đến cơ khí phục vụ nông nghiệp. Chính sách thuế VAT không công bằng giữa sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm chế tạo trong nước nhưng không được sửa đổi (kéo dài từ 01/01/2015 đến nay).

- Nhu cầu ô tô tài giảm sút dẫn đến ảnh hưởng việc tiêu thụ sản phẩm của VEAM (đặc biệt là sản phẩm tồn kho).

- Các chính sách liên quan đến quản trị doanh nghiệp có vốn nhà nước còn nhiều vấn đề chưa phù hợp liên quan công tác nhân sự, tài chính, tái cơ cấu làm hạn chế tính năng động, chủ động của doanh nghiệp.

**b) Kết quả sản xuất kinh doanh**

- Thực hiện tốt mục tiêu lợi nhuận (tăng 10% so với kế hoạch). Nếu không bị ảnh hưởng của việc truy thu thuế 2.010 bộ linh kiện xe otto Hyundai liên quan điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh 2016, 2017 và việc trích lập dự phòng tồn kho đầy đủ của Nhà máy VM trong năm 2017 và 2018 thì lợi nhuận năm 2019 còn có thể tăng thêm hơn 450 tỷ đồng.

- Quản lý tốt đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng), đạt được hiệu quả tối ưu và doanh thu tài chính từ tiền gửi đạt mức cao nhất.

- Việc chủ động không thực hiện mục tiêu doanh thu sản xuất công nghiệp khi chưa giải quyết được lượng tồn kho và vốn tồn đọng rất lớn từ những năm trước là quyết định hợp lý.

- Doanh thu thương mại không đạt do chủ động không thực hiện khi không đảm bảo lợi nhuận theo mục tiêu và đảm bảo an toàn vốn trong điều kiện hoạt động thương mại không thuận lợi.

- Quản lý tốt chi phí hoạt động Văn phòng VEAM, kết quả thực hiện thấp hơn nhiều so với kế hoạch budget được HĐQT phê duyệt.

- Nhà máy đúc VEAM đạt được kết quả rất tốt khi phát huy hiệu quả của dây chuyền tự động mới đầu tư.

- Các công ty 100% vốn VEAM hoạt động trong lĩnh vực máy nông nghiệp doanh thu đều giảm sút, lỗ giảm hơn năm trước nhưng vẫn ở mức cao.

- Các công ty có vốn VEAM hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ duy trì được kết quả tốt, tăng trưởng và có hiệu quả cao.

**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

- Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chủ động điều hành bám sát các mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2019 trên cơ sở Điều lệ, các quy chế quản trị, quản lý nội bộ và các nghị quyết của HĐQT.

- Đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy điều hành, phân công nhiệm vụ, quy định chức năng nhiệm vụ theo hướng cụ thể, chuyên nghiệp.



- Tổng Giám đốc đã chủ động báo cáo HĐQT xem xét, xử lý những tồn tại trong quá trình quản lý, điều hành từ các năm trước đây.

- Công tác xây dựng quy định, quy chế nội bộ được HĐQT giao đã thực hiện đảm bảo thời gian và chất lượng hơn so với những năm trước đây.

- Công tác chuẩn bị kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty mẹ và các công ty con trình HĐQT phê duyệt còn chậm, chưa đúng thời hạn như quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của VEAM. Một số đơn vị khi trình kế hoạch SXKD vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về nội dung.

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh đối các đơn vị 100% vốn VEAM như TAMAC, SVEAM, Cơ khí THĐ, Viện Công nghệ và Nhà máy ô tô VEAM đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa thực sự hiệu quả, chưa có các giải pháp hữu hiệu tháo gỡ khó khăn, chưa kịp thời hỗ trợ các đơn vị giải quyết tình trạng thua lỗ, sụt giảm doanh thu.

- Công tác thu hồi các khoản công nợ cũ đã có những kết quả nhất định (đặc biệt là các công ty con), tuy nhiên, dư nợ vẫn còn cao. Cần tiếp tục quyết liệt hơn, đẩy mạnh, tăng cường trong năm 2020.

- Tình trạng thua lỗ kéo dài tại một số đơn vị trong diện giám sát đặc biệt vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực, chậm được khắc phục.

- Việc giải quyết tồn kho xe oto tải chưa đạt mục tiêu đề ra. Sản phẩm tồn kho tập trung chủ yếu ở Nhà máy ô tô VEAM, Chi nhánh Auto Mekong.

- Một số nghị quyết của HĐQT chưa được Ban điều hành thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn; đặc biệt là việc xử lý đối với việc bảo lãnh, chuyển tiền cho Chi nhánh MeKong Auto trong việc nhập khẩu 1.500 bộ linh kiện xe ô tô tải, việc truy thu thuế nhập khẩu 2.010 bộ linh kiện xe Hyundai.

+ Ban Tổng Giám đốc chưa đề ra được các giải pháp thực hiện các kiến nghị nêu trong các Báo cáo giám sát tài chính đã được HĐQT phê duyệt, chưa báo cáo kết quả thực hiện cho HĐQT;

+ Công tác chuẩn bị nhân sự làm người quản lý tại các chi nhánh, đơn vị có vốn góp của VEAM trình HĐQT xem xét, quyết định bước đầu có chuyển biến tích cực và dần đi vào nền nếp đảm bảo quy định;

+ Một số nội dung liên quan đến việc xử lý các tồn tại tài chính tại VEAM chưa được thực hiện triệt để;

+ Việc tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đối với những vi phạm khuyết điểm trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thu hồi công nợ tại Văn phòng VEAM, các chi nhánh, các công ty con, công ty liên kết chưa được thực hiện kịp thời, tích cực theo yêu cầu của Nghị quyết HĐQT.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo hướng trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

- Ban hành các chính sách sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.

- Tăng cường kiểm tra giám sát của HĐQT, đảm bảo kiểm soát được các rủi ro và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tiến trình tái cơ cấu các công ty có vốn góp của VEAM theo hướng phát giảm tỷ lệ nắm giữ để đơn vị tăng tính chủ động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện kịp thời các định hướng của Chủ sở hữu.

- Trong năm 2020, VEAM cần phải tiếp tục thay đổi, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo hướng trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả:

+ Ban hành bổ sung, đầy đủ các nội quy, quy chế nội bộ để quản lý và điều hành công ty theo quy định của pháp luật;

+ Hoàn thiện các thủ tục để niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán trong năm 2020;

+ Duy trì họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT;

+ Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành quản trị VEAM theo hướng minh bạch, hiệu quả, tạo cơ chế chủ động, tăng cường trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành;

+ Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của HĐQT với các hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM, đảm bảo kiểm soát được các rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của cả Công ty mẹ và các công ty con:

+ Tiếp tục xác định 03 trụ cột phát triển là động cơ - máy nông nghiệp, ô tô xe máy và công nghiệp hỗ trợ;

+ Cân bằng giữa mục tiêu tài chính và các mục tiêu phát triển khác để đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với nhiều thách thức và cơ hội, thị trường cạnh tranh gay gắt và có nhiều biến động phức tạp;

+ Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong đó có cả thị trường xuất khẩu;

+ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đáp ứng thị trường trong nước và có định hướng xuất khẩu;

+ Đẩy mạnh khâu tiêu thụ sản phẩm, phấn đấu giảm tỷ lệ tồn kho;

+ Triển khai tích cực, đúng tiến độ các dự án đầu tư nâng cao năng lực đã được phê duyệt để sớm đưa các dự án này đi vào hoạt động nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh;

+ Tiếp tục rà soát, tiết giảm các chi phí, áp dụng các công nghệ, kỹ thuật mới, phương pháp quản trị mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành;

+ Thực hiện đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm 2020 và xu hướng phát triển của VEAM trong giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- Đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp; thực hiện sắp xếp công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết theo mục tiêu cao nhất.



- Phối hợp với Bộ phận đại diện phần vốn nhà nước triển khai kế hoạch thoái phần vốn nhà nước tại VEAM theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Công Thương.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VEAM chưa thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán (mới đăng kí giao dịch Upcom). Tuy nhiên, phần báo cáo này thực hiện theo quy định đối với công ty niêm yết.

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, gồm:

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| 1. Ông: Bùi Quang Chuyện | - Chủ tịch HĐQT  |
| 2. Ông: Ngô Văn Tuyển    | - Thành viên HĐQT  |
| 3. Ông: Vũ Quang Tâm     | - Thành viên HĐQT (tạm đình chỉ chức vụ từ ngày 13/3/2020) |
| 4. Ông: Lê Hữu Phúc      | - Thành viên HĐQT  |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Nga    | - Thành viên HĐQT  |
| 6. Ông: Nguyễn Tiến Vy   | - Thành viên độc lập HĐQT                                  |

#### 1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT

##### 1.2.1. Tiểu ban chiến lược

- |   |                    |
|---|--------------------|
| 1. Ông: Bùi Quang Chuyện, Chủ tịch HĐQT       | - Trưởng Tiểu ban; |
| 2. Ông: Ngô Văn Tuyển, Thành viên HĐQT, Q.TGD | - Thành viên;      |
| 3. Ông: Lê Hữu Phúc, Thành viên HĐQT          | - Thành viên;      |
| 4. Ông: Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng P. ĐTXDCB     | - Thành viên;      |
| 5. Bà: Hoàng Thị Thanh Tâm, Phó Chánh VP HĐQT | - Thành viên.      |

##### 1.2.2. Tiểu ban nhân sự

- |   |                    |
|---|--------------------|
| 1. Ông: Bùi Quang Chuyện, Chủ tịch HĐQT         | - Trưởng Tiểu ban; |
| 2. Ông: Ngô Văn Tuyển, Thành viên HĐQT, Q.TGD   | - Thành viên;      |
| 3. Ông: Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên;      |
| 4. Ông: Lê Minh Quy, Phó Tổng Giám đốc          | - Thành viên;      |
| 5. Bà: Lê Minh Phương, Phụ trách P. NS-TL       | - Thành viên.      |

##### 1.2.3. Tiểu ban kiểm toán

- |  |                    |
|--|--------------------|
| 1. Ông: Ngô Văn Tuyển, Thành viên HĐQT, Q.TGD  | - Trưởng Tiểu ban; |
| 2. Ông: Vũ Quang Tâm, Thành viên HĐQT          | - Thành viên       |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Nga, Thành viên HĐQT         | - Thành viên;      |
| 4. Ông: Trần Anh Sơn, Người phụ trách quản trị | - Thành viên;      |
| 5. Bà: Bùi Thị Hải Lý, Chuyên viên P. NS-TL    | - Thành viên.      |

### 1.3. Hoạt động của HĐQT

Thực hiện tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019, thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ VEAM. HĐQT đã thông qua nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng về quản lý vốn, tài sản; sản xuất kinh doanh, đầu tư và kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự cụ thể:

- + Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2019 của HĐQT;
  - + Tổ chức 12 phiên họp HĐQT trực tiếp để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp đều có sự tham gia, giám sát của Ban kiểm soát. Một số phiên họp HĐQT mở rộng với sự tham gia của Ban điều hành, tổ chức Công đoàn và lãnh đạo các phòng /ban, đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có liên quan;
  - + Tổ chức 104 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;
  - + Ban hành 102 nghị quyết và 97 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề: nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của VEAM;
  - + Ban hành Quy chế đánh giá và xếp loại người điều hành; Quy chế trả lương, thù lao HĐQT, ban kiểm soát; Quy chế trả lương, thù lao Văn phòng VEAM; Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn v.v... nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của VEAM;
  - + Sửa đổi qui định liên quan đến công tác nhân sự tiền lương tại quy chế quản lý nội bộ VEAM;
  - + Sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động cho Nhà máy ô tô VEAM, Nhà máy Đúc (Chi nhánh VEAM), Chi nhánh VEAM tại thành phố HCM, Chi nhánh VEAM tại Nghệ An; ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Viện Công nghệ;
  - + Phê duyệt chủ trương thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ;
  - + Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty mẹ, các chi nhánh và các đơn vị 100% vốn VEAM.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát duy trì việc kiểm tra, giám sát hoạt động VEAM theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.
  - Năm 2019, HĐQT VEAM đã thực hiện giám sát tài chính năm 2019 đối với 05 đơn vị 100% vốn VEAM và 03 chi nhánh, bao gồm: TAMAC, THĐ, SVEAM, DISOCO, Viện Công nghệ, Chi nhánh Nghệ An, Chi nhánh Đúc VEAM, Nhà máy ô tô VEAM và giám sát lao động tiền lương tại Văn phòng VEAM. Theo đó các Tổ giám sát đã thực hiện việc đánh giá, giám sát tài chính theo Quy chế giám sát tài chính VEAM, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm giúp các đơn vị được giám sát chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.
  - HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định điều lệ và làm tốt công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực triển khai công việc, có kết luận cụ thể về các định hướng hành động và điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tiễn kinh doanh nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả.
  - Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch theo đúng quy định của cơ quan ban ngành về công bố thông tin định kỳ, đột xuất; các báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và năm. Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố trên trang website của VEAM, trên các phương tiện thông tin và được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Thực hiện trả cổ tức năm 2018 bằng tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 là 38,84% trên vốn điều lệ.
  - Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH Deloitte theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.



#### 1.4. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, các tiểu ban trực thuộc HĐQT gồm: Chiến lược, Nhân sự, Kiểm toán đã tuân thủ thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ĐHCĐ thông qua, các tiểu ban đã tham mưu, thẩm định những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

#### 2. Ban kiểm soát (BKS)

##### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn TV BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Bà: Vũ Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	24.01.2017	03/03	100%	
2	Bà: Nguyễn Thị Diên	Thành viên	24.01.2017	03/03	100%	
3	Bà: Lê Thị Thanh Bình	Thành viên	24.01.2017	03/03	100%	

##### b) Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

BKS thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ VEAM và Luật Doanh nghiệp 2014. Trong quá trình thực hiện, BKS đã có 05 công văn đóng góp ý kiến tới HĐQT về công tác quản lý điều hành.

Tham gia giám sát tài chính tại các đơn vị 100% vốn VEAM và các chi nhánh; Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của các chi nhánh VEAM theo quý. Ngoài ra BKS còn đóng góp ý kiến bằng email và làm việc trực tiếp về nhiều mặt hoạt động tại đơn vị

BKS tham gia vào các phiên họp của Ban điều hành và các phiên họp của HĐQT định kỳ hàng tháng để có ý kiến, trao đổi thảo luận trao đổi trong các cuộc họp HĐQT.

Tham gia các đoàn giám sát tài chính và các hoạt động khác tại đơn vị thành viên cùng với HĐQT. Ngoài ra còn có các cuộc thảo luận trao đổi qua email phối hợp với các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

#### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

##### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, việc chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức danh	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	HĐQT + BKS	10.281,6	9.375	91,2%
	- Thành viên Hội đồng quản trị	6.955,2	7.039	
	- Thành viên Ban kiểm soát	3.326,4	2.336	
2	Ban Tổng giám đốc	6.868	6.275	91,3%
	- Phó TGD, Kế toán trưởng	6.868	6.275	
	Tổng cộng (1+2)	17.149,6	15.650	91,2%

Số liệu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 và theo phê duyệt kế hoạch của BCT



*ma*

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Vũ Quang Tâm	TV HĐQT	70.700	0,0053%	700	0,00005%	Giảm tỷ lệ sở hữu
2	Bà Nguyễn Thị Kim Khánh	Vợ của nguyên Phó TGD Vũ Từ Công	50.000	0,0037%	0	0%	Giảm tỷ lệ sở hữu
3	Ông Trần Ngọc Hà	Nguyên TV HĐQT	202.400	0,015%	2.400	0,00018%	Giảm tỷ lệ sở hữu
4	Bà Trần Diệu Khanh	Vợ của nguyên TV HĐQT	200.000	0,015%	0	0%	Giảm tỷ lệ sở hữu
5	Ông Hồ Mạnh Tuấn	Phó TGD	23.100	0,0017%	3.100	0,00023%	Giảm tỷ lệ sở hữu

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại mục III.5 trong báo cáo này.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được đính kèm theo Báo cáo này.

- Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) năm 2019 đã được công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Nhà nước và website của VEAM.

**QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**NGUYỄN KHẮC HẢI**